

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 31-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thành Nghĩa.
- Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thùy Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2022/TLST-HS, ngày 06 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2023/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Tuấn K(tên gọi khác Bi), sinh năm 1986 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; nơi cư trú 399/6 N, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh V và bà Nguyễn Thị M; có vợ và 03 con; tiền án: Ngày 16 tháng 9 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 40 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chấp hành xong hình phạt ngày 15 tháng 8 năm 2020; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 02 tháng 4 năm 2022 cho đến nay; có mặt.

2. Trần Thị H, sinh năm 1991 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 5, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân L (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 02 tháng 4 năm 2022 cho đến nay; có mặt.

3. Lê Thanh D, sinh năm 1996 tại huyện V, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn

H2, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị Q; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 02 tháng 4 năm 2022 cho đến ngày 09 tháng 11 năm 2022 được tại ngoại; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Phạm Thành T (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của Phạm Thành T: Bà Mai Thị L, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn A1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; là mẹ của T; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ NLC1, sinh năm 1997; vắng mặt.

+ NLC2, sinh năm 2003; vắng mặt.

+ NLC3, sinh năm 1992; vắng mặt.

+ NLC4, sinh năm 1990; vắng mặt.

+ NLC5, sinh năm 1975; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 02 tháng 4 năm 2022, Trần Thị H liên lạc với Bùi Tuấn K và đưa ra ý kiến về việc sử dụng ma túy. Sau đó, cả hai thống nhất mỗi người chịu một nửa số tiền mua ma túy và H là người tìm mua ma túy. Trong lúc bàn bạc với H, K liên lạc qua điện thoại với Phạm Thành T nói chuyện về việc sử dụng ma túy. Lúc này, T cùng với Lê Thanh D, NLC3 và người tên Q1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đang ở xã P1, huyện T, tỉnh Bình Định. T nói K đến xã P1 chơi ma túy nhưng K từ chối vì đường xa. Sau đó, T liên lạc lại với K, thống nhất T chịu tiền phòng sử dụng ma túy và T đến quán karaoke 638 để lấy phòng. Sau khi bàn bạc với K, T cùng D, NLC3, Q1 đi bằng xe ô tô biển kiểm soát 77A-153.59 từ xã P1 đến quán karaoke 638. Khi đến quán, T một mình vào quán lấy Phòng số 6. D, Q1 chở NLC3 về nhà NLC3. Sau khi thống nhất với K, H tìm trong nhật ký cuộc gọi rồi gọi điện thoại cho một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua nợ nửa hộp 5 ma túy Khay và 02 viên ma túy thuốc lắc với số tiền 2.300.000 đồng, hẹn ba ngày sau đưa tiền. Người bán đồng ý và hẹn giao ở công viên tại ngã ba P, thành phố Q. Khi có ma túy H liên lạc với K hỏi ở đâu thì K nói đến quán karaoke 638. Sau đó, H mang ma túy đến quán karaoke 638 vào Phòng số 6 gặp K và T. H bỏ gói ma túy Khay và 02 viên thuốc lắc lên bàn. H, K, T cùng sử dụng 01 viên thuốc lắc (bẻ ra thành nhiều mảnh nhỏ). Sau đó, NLC3, D, Q1 cũng vào phòng nhưng vì không sử dụng nên Q1 rời khỏi phòng ra về. Tại Phòng số 6, NLC3 và D sử dụng viên thuốc lắc còn lại (mỗi người một mảnh). NLC3 hỏi T về dụng cụ để xào ma túy Khay thì T ra khu vực để chén, đĩa của quán để lấy một cái đĩa sứ, giấy cuộn mang vào phòng đưa cho NLC3. NLC3 hỏi thẻ nhựa để tán ma túy Khay thì H đưa một cái thẻ ATM của H. Sau đó, NLC3 sử dụng dụng cụ để

làm nóng ma túy Khay trên đĩa sứ, tán mịn và kẻ đường Khay cho cả nhóm sử dụng. NLC3 sử dụng 02 tờ tiền polime (mệnh giá 50.000 đồng và 20.000 đồng) của NLC3 và đốt thuốc lá điều làm thành 02 ống hút để sử dụng ma túy Khay; rồi K, H, T, NLC3, D cùng sử dụng ma túy loại Khay. Lúc này, NLC1 và NLC2 (là tiếp viên nữ phục vụ hát karaoke), sau khi phục vụ khách hát karaoke ở Phòng số 5 quán karaoke 638, đi ra hành lang thì NLC1 thấy D. Vì quen nhau từ trước nên NLC1 vô Phòng số 6 gặp D. Lúc này, D bảo NLC1 và NLC2 ở lại phục vụ tại Phòng số 6, rồi D đưa đĩa sứ đựng ma túy Khay cho NLC1, NLC2 sử dụng.

Sau khi sử dụng hết ma túy trên và muốn tiếp tục sử dụng ma túy, D nhờ H mua giúp một hộp 5 ma túy Khay, 02 viên thuốc lắc và hẹn 03 ngày sau trả tiền. H đồng ý và gọi cho người thanh niên mà H đã mua ma túy trước đó hỏi mua ma túy. Người này đồng ý bán với số tiền 4.600.000 đồng và hẹn giao ma túy ở khu vực gần nhà H. Sau đó, H nhờ D điều khiển xe ô tô chở H đi lấy ma túy. Lúc này, NLC1 thấy D đi với H nên NLC1 xin đi theo nhưng NLC1 không biết D, H đi mua ma túy. D điều khiển xe đi theo sự hướng dẫn của H, khi đi đến khu vực gần nhà của H thì H một mình đi đến khu vực đường luồng gần nhà H gặp người bán ma túy. Sau khi nhận ma túy, H xóa nhật ký điện thoại đã liên lạc với người bán ma túy. Thời gian này, D và NLC1 ngồi trong xe ô tô nên không biết được diễn biến của việc mua bán. Một lúc sau, H quay lại xe ô tô và cùng D, NLC1 quay lại quán karaoke 638. Khi về lại quán karaoke 638, H đưa số ma túy vừa mua cho D, D để số ma túy này trên bàn trong Phòng số 6 của quán karaoke 638. NLC3 đổ một ít ma túy Khay lên đĩa sứ và tiếp tục xào Khay. Sau đó, D, NLC3, NLC1, NLC2 sử dụng một phần ma túy Khay mới mua.

Ngày 02 tháng 4 năm 2022, Công an huyện Tuy Phước phối hợp với Công an xã Phước An tiến hành kiểm tra. Khi thấy Cơ quan Công an vào kiểm tra, D lấy gói ma túy còn lại chưa kịp sử dụng hết cất giấu sau màn hình tivi trong Phòng số 6.

Qua kiểm tra Công an phát hiện tại Phòng số 6 quán karaoke 638 ở thôn N2, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định có 07 đối tượng đang có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Bùi Tuấn K, Trần Thị H, Phạm Thành T, Lê Thanh D, NLC3, NLC1 và NLC2 nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số lượng ma túy còn lại khi các đối tượng chưa kịp sử dụng.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định đã giám định và kết luận:

- Chất bột màu trắng đựng bên trong 01 (một) gói ni lông (ký hiệu A1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5629 gam là (loại): Ketamine.

- 02 (hai) viên nén màu xám, hình chữ nhật, trên một mặt mỗi viên in chữ “VL” đựng bên trong 01 (một) gói ni lông (ký hiệu A2) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,1258 gam là (loại) MDMA.

- Các hạt tinh thể màu trắng đựng bên trong 01 (một) gói ni lông (ký hiệu A3) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1175 gam là (loại): Ketamine.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể: Bùi Tuấn K, Lê Thanh D,

Phạm Thành T, NLC3, Trần Thị H dương tính với chất ma túy loại Ketamine và MDMA, riêng NLC2 và NLC1 chỉ dương tính với chất ma túy loại Ketamine.

Trong quá trình điều tra có thu giữ vật chứng gồm có 01 bì thư dán kín niêm phong: dấu tròn Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định, bên trong đựng vỏ, bao bì mẫu vật còn lại sau giám định, 0,4256 gam mẫu A1, 0,9359 gam Mẫu A2 và 0,8827 gam mẫu A3 còn lại sau giám định; 01 túi ni lông dán kín miệng niêm phong bên trong đựng: 01 cái đĩa sứ màu trắng in hình hoa văn, đường kính 23cm, 01 thẻ nhựa có chữ Agribank NGUYEN THI LE HOA, 01 ống hút hình trụ tròn được quấn bằng tiền polime mệnh giá 50.000 đồng với 03 đầu lọc thuốc lá có số 555, 01 ống hút hình trụ tròn được quấn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng với 03 đầu lọc thuốc lá có số 555; 01 điện thoại di động hiệu nokia, vỏ màu đen, loại bàn phím, số IMEI: 352115450599022; 01 điện thoại di động hiệu Oppo K9, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 866314056951476, số IMEI 2: 866314056951468; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ trắng, biển kiểm soát 77L1 – 713.65, số khung RLCS5C6HOGY250164, số máy 5C6H-250174; 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu kem, số IMEI 1: 357265098540832, số IMEI 2: 35726509851222; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 354813601659970, số IMEI 2: 356766631659972; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A55, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 866787050142095, số IMEI 2: 866787050142087. Xe mô tô biển kiểm soát 77L1-537.82 do ông Bùi Quốc T1 làm chủ sở hữu; xe ô tô biển kiểm soát 77A-153.59 do ông Lê Văn C làm chủ sở hữu. 02 xe mô tô đã được cơ quan điều tra trả cho chủ sở hữu.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Thành T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra T bị bệnh hiểm nghèo và chết vào ngày 17 tháng 10 năm 2022 nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can vào ngày 24 tháng 10 năm 2022.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS-TP ngày 02 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước truy tố các bị cáo Bùi Tuấn K, Trần Thị H, Lê Thanh D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định các bị cáo Bùi Tuấn K, Trần Thị H, Lê Thanh D đã phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều khoản để quyết định hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể:

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Tuấn K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; tịch thu tiêu hủy đĩa sù, thẻ nhựa, đầu lọc thuốc lá; trả lại cho chủ sở hữu điện thoại di động cũng như xe máy, do không liên quan trực tiếp đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên.

Quá trình điều tra truy tố và xét xử, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập được nên có đầy đủ căn cứ xác định Trần Thị H, Bùi Tuấn K, Lê Thanh D đã có hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng. Trong đó:

[3] Trần Thị H có hành vi đưa ra ý kiến việc sử dụng ma túy, bàn bạc với Bùi Tuấn K rồi đi mua nửa hộp 5 ma túy loại Ketamine, 02 viên ma túy thuốc lắc loại MDMA đem đến quán 638. H còn cùng Lê Thanh D đi mua một hộp 5 ma túy loại Ketamine, 02 viên ma túy loại MDMA và mang vào Phòng số 6 để H cùng Bùi Tuấn K, Phạm Thành T, Lê Thanh D, NLC3, NLC1 và NLC2 cùng nhau sử dụng. Như vậy H đã tổ chức cho 06 người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Bùi Tuấn K có hành vi bàn bạc với Trần Thị H về việc mua nửa hộp 05 ma túy loại Ketamine và 02 viên ma túy thuốc lắc loại MDMA mang đến quán karaoke 638 để K cùng Trần Thị H, Phạm Thành T, Lê Thanh D, NLC3, NLC1 và NLC2 cùng nhau sử dụng. Như vậy K có hành vi tổ chức sử dụng ma túy cho 06 người.

[5] Lê Thanh D có hành vi nhờ Trần Thị H mua một hộp 5 ma túy loại Ketamine, 02 viên ma túy loại MDMA rồi cùng H đi mua ma túy mang đến quán karaoke 638, gọi NLC1, NLC2 vào phòng để phục vụ và sử dụng ma túy. Lê Thanh D cung cấp ma túy cho Bùi Tuấn K, Trần Thị H, Phạm Thành T, NLC3,

NLC1 và NLC2 cùng nhau sử dụng số ma túy trên. Như vậy D cũng có hành vi cung cấp ma túy cho 06 người khác sử dụng.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo trên 18 tuổi và đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình. Hành vi cung cấp chất ma túy cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy đã phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: 03 bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D, bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Bùi Tuấn K, ngày 16 tháng 9 năm 2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 40 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chấp hành xong hình phạt ngày 15/8/2020. Lần phạm tội này là tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8] Bùi Tuấn K, Trần Thị H, Lê Thanh D biết việc sử dụng chất ma túy là sai nhưng còn cung cấp cho người khác sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự xã hội ở địa phương, gây thiệt hại đến sức khỏe của những người sử dụng trái phép chất ma túy nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như răn đe chung cho những người khác. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, mặc dù các bị cáo cùng có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo K có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên mức án bị cáo phải chịu sẽ cao hơn 02 bị cáo còn lại. Bị cáo H và bị cáo D có tính chất, mức độ phạm tội như nhau nên mức án 02 bị cáo phải chịu cũng sẽ như nhau.

[9] Vật chứng trong vụ án: Trong vụ án, vật chứng gồm có 01 bì thư dán kín niêm phong: dấu tròn Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định, bên trong đựng vỏ, bao bì mẫu vật còn lại sau giám định, 0,4256 gam mẫu A1, 0,9359 gam Mẫu A2 và 0,8827 gam mẫu A3 còn lại sau giám định; 01 túi ni lông dán kín miệng niêm phong bên trong đựng: 01 cái đĩa sứ màu trắng in hình hoa văn, đường kính 23cm, 01 thẻ nhựa có chữ Agribank NGUYEN THI LE HOA, 01 ống hút hình trụ tròn được quấn bằng tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng với 03 đầu lọc thuốc lá có số 555, 01 ống hút hình trụ tròn được quấn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng với 03 đầu lọc thuốc lá có số 555; 01 điện thoại di động hiệu nokia, vỏ màu đen, loại bàn phím, số IMEI: 352115450599022; 01 điện thoại di động hiệu Oppo K9, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 866314056951476, số IMEI 2: 866314056951468; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ trắng, biển kiểm soát 77L1 – 713.65, số khung RLCS5C6HOGY250164, số máy 5C6H-250174; 01

điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu kem, số IMEI 1: 357265098540832, số IMEI 2: 35726509851222; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 354813601659970, số IMEI 2: 356766631659972; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A55, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 866787050142095, số IMEI 2: 866787050142087. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét thấy mẫu vật còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; đĩa sứ, thẻ nhựa, đầu lọc thuốc lá không có giá trị lớn nên cần tịch thu tiêu hủy; điện thoại di động cũng như xe máy, do không liên quan trực tiếp đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ NLC3 hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Lê Thanh D có hành vi cất giấu 1,1258 gam ma túy loại MDMA và 1,1175 gam loại Ketamine sau tivi trong Phòng số 6 của quán karaoke 638. Số ma túy trên D mua mang đến Phòng số 6 để D cùng Bùi Tuấn K, Trần Thị H, Phạm Thành T, NLC3, NLC1 và NLC2 cùng nhau sử dụng; khi chưa sử dụng hết thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[12] NLC3, NLC1 và NLC2 tuy có mặt trong Phòng số 6 quán karaoke 638 vào ngày 02 tháng 4 năm 2022 nhưng không tham gia bàn bạc, góp tiền để mua ma túy; không thuê phòng hoặc góp trả tiền phòng để sử dụng ma túy; không chuẩn bị hoặc cung cấp công cụ, phương tiện dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên NLC3, NLC1 và NLC2 không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[13] Đối với bà Nguyễn Thị M là chủ quán karaoke 638 và NLC4 là nhân viên quán karaoke 638, vào ngày 02 tháng 4 năm 2022, bà M và NLC4 không biết khách đến Phòng hát số 6 của quán karaoke để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

[14] Đối với người đã bán ma túy cho Trần Thị H vào ngày 02 tháng 4 năm 2022 tại khu vực ngã ba P, phường T và khu vực gần nhà H ở phường B, thành phố Q, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ để xử lý.

[15] Trong quá trình điều tra Phạm Thành T bị bệnh hiểm nghèo và chết vào ngày 17 tháng 10 năm 2022 nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can vào ngày 24 tháng 10 năm 2022.

[16] Xe mô tô biển kiểm soát 77L1-537.82 do ông Bùi Quốc T1 làm chủ sở hữu; xe ô tô biển kiểm soát 77A-153.59 do ông Lê Văn C làm chủ sở hữu; khi K và D sử dụng hai chiếc xe trên dùng làm phương tiện đến quán karaoke 638 để sử dụng ma túy, ông T1 và ông C không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại hai chiếc

xe trên cho ông T1 và ông C. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho NLC3 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6, vỏ màu xanh do đây không phải là vật chứng của vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Tuấn K;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Thị H và Lê Thanh D;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Tuấn K, Trần Thị H, Lê Thanh D đều phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn K 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Lê Thanh D bị bắt đi chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 4 năm 2022 đến ngày 09 tháng 11 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bì thư dán kín niêm phong: dấu tròn Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định, bên trong đựng vỏ, bao bì mẫu vật còn lại sau giám định, 0,4256 gam mẫu A1, 0,9359 gam Mẫu A2 và 0,8827 gam mẫu A3 còn lại sau giám định; 01 túi ni lông dán kín miệng niêm phong bên trong đựng: 01 (một) cái đĩa sứ màu trắng in hình hoa văn, đường kính 23cm, 01 (một) thẻ nhựa có chữ Agribank NGUYEN THI LE HOA; 06 (sáu) đầu lọc thuốc lá có số 555.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) ống hút hình trụ tròn được quấn bằng tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng; 01 (một) ống hút hình trụ tròn được quấn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng;

Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu nokia, vỏ màu đen, loại bàn phím bấm, số IMEI: 352115450599022; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo K9, vỏ

màu xanh, số IMEI 1: 866314056951476, số IMEI 2: 866314056951468; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ trắng, biển kiểm soát 77L1 – 713.65, số khung RLCS5C6HOGY250164, số máy 5C6H-250174 cho Trần Thị H.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu kem, số IMEI 1: 357265098540832, số IMEI 2: 35726509851222 cho Bùi Tuấn K.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 354813601659970, số IMEI 2: 356766631659972 cho Phạm Thành T. Do T đã chết nên bà Mai Thị L được nhận.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A55, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 866787050142095, số IMEI 2: 866787050142087 cho Lê Thanh D.

Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Bùi Tuấn K, Trần Thị H, Lê Thanh D mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi; nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an H.Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên